

Bản án số: 01/2023/HS-ST
Ngày: 27-6-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm tại điểm cầu trung tâm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bình Trọng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Hải Châu;

2. Bà Hoàng Thị Dín.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trịnh Ngọc Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm tham gia phiên tòa:* Bà Dương Thị Hồng Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai mở phiên tòa trực tuyến xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

L S S sinh ngày: 19 tháng 02 năm 1971 tại huyện S, tỉnh Lào Cai; Nơi đăng ký thường trú và sinh sống: Thôn N P C, xã S C, huyện S, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp trước khi phạm tội: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 7/12; dân tộc: Hmông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ đảng, đoàn thể: Không; Con L T P sinh năm 1936 (đã chết), con bà G T V sinh năm 1940 hiện trú tại thôn N P C, xã S C, huyện S, tỉnh Lào Cai; vợ là G T M sinh năm 1972 và có 02 con (con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 1997);

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/5/2023, bị tạm giam từ ngày 14/5/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công X, tỉnh Lào Cai - Có mặt tại phòng trực tuyến Công an huyện S, tỉnh Lào Cai.

- Tại điểm cầu thành phần (Phòng trực tuyến Công an huyện S, tỉnh Lào Cai): Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến: Ông Lù Xuân Tiến; Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến: Bà Nguyễn Thị Huyền;

+ *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Hà Thanh Quang - Trợ giúp viên pháp lý; nơi công tác: Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 1 của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Lào Cai (có mặt tại Phòng trực tuyến Công an huyện S, tỉnh Lào Cai).

- Những người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần:

+ *Người chứng kiến*: Anh V A S, sinh năm 1985; Anh L A G, sinh năm 1984; Anh V S N, sinh năm 1993 đều vắng mặt.

+ Anh Thào Seo Phà - Cán bộ đội thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an huyện S, tỉnh Lào Cai (tổ trưởng); anh Sùng Giả - Cán bộ đội thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an huyện S, tỉnh Lào Cai; anh Giàng Si Đon, anh Hoàng Seo Nhà, anh Sùng A Sành - Là chiến sỹ nghĩa vụ đội thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an huyện S, tỉnh Lào Cai (đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 22 giờ 30 phút ngày 10/5/2023, tổ công tác Đội điều tra tổng hợp Công an huyện S phối hợp với công an xã S C làm nhiệm vụ tại khu vực thôn N P C, xã S C, huyện S, tỉnh Lào Cai phát hiện L S S sinh năm 1971 đang ở nhà tại thôn N P C, xã S C có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác đã tiến hành kiểm tra trước sự có mặt của người chứng kiến, L S S đã tự giác lấy, giao nộp 01 (một) gói nilon màu trắng, 01 (một) gói nilon màu đen tại vị trí dưới đệm phía đầu giường ngủ của S, 01 (một) gói nilon màu trắng bên ngoài dán băng dính màu đen tại giỏ nhựa màu xanh cạnh đầu giường ngủ của S. L S S khai nhận bên trong tất cả các gói nilon đều chứa ma túy Heroine do S mua ngày 10/5/2023 với mục đích để sử dụng, tổ công tác tiến hành mở tất cả các gói nilon trên để kiểm tra xác định trong các gói đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục (nghi là ma túy Heroine) và lập biên bản bắt người phạm tội quá tang đối với L S S, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định. Cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S khám xét khẩn cấp nơi ở của L S S tại thôn N P C, xã S C, huyện S, tỉnh Lào Cai và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Weve RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 28B1-976.06 dựng đầu hồi nhà S. Quá trình khám xét không phát hiện đồ vật, tài liệu gì vi phạm.

Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định hồi 14 giờ 00 phút ngày 11/5/2023 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai xác định: Mẫu M1 được gói ngoài bằng nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục có khối lượng 1,77g (một phẩy bảy mươi bảy gam); mẫu M2 được gói ngoài bằng nilon màu đen có chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục có khối lượng 0,21g (không phẩy hai mươi một gam); mẫu M3 gói từ ngoài vào trong của gói lần lượt là lớp băng dính màu đen, lớp nilon màu trắng trong cùng là chất bột khô, màu trắng, vón cục có khối lượng là 3,32g (ba phẩy ba mươi hai gam). Tổng khối lượng của chất bột khô, màu trắng, vón cục trong các mẫu gửi giám định là 5,30g (năm phẩy ba mươi gam), cơ quan giám định đã trích 0,50g (không phẩy năm mươi năm gam) để giám định, còn lại 4,80g (bốn phẩy tám mươi gam) trả lại cho cơ quan trưng cầu.

Kết luận giám định số 155/KL-GĐMT ngày 12/05/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Mẫu M1: 1,77g (một phẩy bảy mươi bảy gam) chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định là loại chất ma túy Heroine; mẫu M2: 0,21 (không phẩy hai mươi một gam) chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định là loại chất ma túy Heroine; mẫu M3: 3,32g (ba phẩy ba mươi hai gam)

chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định là loại chất ma túy Heroine. Tổng khối lượng trong các mẫu gửi giám định là 5,30g (năm phẩy ba mươi gam) Heroine.

Quá trình điều tra L S S khai nhận: Vào khoảng 14 giờ 45 phút ngày 10/5/2023 S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Weve RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 28B1-976.06 từ nhà tại thôn N P C, xã S C, huyện S đi theo đường Quốc lộ 4 đến khu vực xã S C, huyện S với mục đích mua Heroine về sử dụng cho bản thân; khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi qua UBND xã S C khoảng 01km S gặp một người đàn ông không rõ danh tính đã mua của người này 03 gói ma túy Heroine gồm 01 (một) gói nilon màu trắng, 01 (một) gói nilon màu đen, 01 (một) gói nilon màu trắng bên ngoài dán băng dính màu đen với giá 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng), S cất dấu 03 gói ma túy vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi về nhà, đến nhà S cất 01 (một) gói nilon màu trắng, 01 (một) gói nilon màu đen tại vị trí dưới đệm phía đầu giường ngủ của S, 01 (một) gói nilon màu trắng bên ngoài dán băng dính màu đen tại giỏ nhựa màu xanh cạnh đầu giường ngủ của S. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày tại nhà mình S bị lực lượng công an kiểm tra, lập biên bản bắt giữ, thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Weve RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 28B1-976.06 mà bị cáo S đã sử dụng làm phương tiện đi lại để mua bán ma túy ngày 10/5/2023 là xe mô tô của L A D (em trai của S), anh D cho S mượn xe để làm phương tiện đi lại phục vụ cuộc sống; L A D không biết S sử dụng chiếc xe mô tô này làm phương tiện đi mua, tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S không tạm giữ đối với chiếc xe mô tô để xử lý là phù hợp.

Đối với người đàn ông bán Heroine cho L S S, quá trình điều tra S khai nhận không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông đã bán ma túy cho S ngày 10/5/2023 do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ nên không đề cập để giải quyết.

- Về vật chứng của vụ án: Số ma túy thu giữ của L S S 5,30 gam Heroine, cơ quan giám định đã trích 0,50 gam để giám định, còn lại 4,80 gam Heroine hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự để bảo quản xử lý theo quy định.

Cáo trạng số 01/CT-VKS-SMC ngày 30/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai truy tố bị can L S S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử cho rằng hành vi phạm tội của bị cáo L S S là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến pháp luật của Nhà nước, gây dư luận xấu và ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, đề nghị Hội đồng xét xử: Về hình phạt chính Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo L S S từ 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy: 4,80 gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định. Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị. Tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của người bào chữa: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của

mình là vi phạm pháp luật và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự để xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án 05 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh; hình phạt chính: Tại phiên tòa bị cáo L S S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đã tàng trữ 5,30 gam Heroine tại nhà mình là thôn N P C, xã S C, huyện S để sử dụng cho bản thân. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết pháp luật nhưng do nghiện chất ma túy nên đã mua của một người đàn ông không quen biết tại cạnh đường Quốc lộ 4 gần UBND xã S C, huyện S, tỉnh Lào Cai với số tiền 3.500.000 đồng mang về nhà cất dấu để sử dụng cho bản thân, đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì bị tổ Công tác của Công an huyện S bắt, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Bản kết luận giám định số 155/KL-GĐMT ngày 12/05/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Tổng khối lượng trong các mẫu gửi giám định 5,30g (năm phẩy ba mươi gam) là Heroine, ngày 12/5/2023 bị cáo đã nhận được thông báo kết luận giám định không có ý kiến gì, về trình độ văn hóa bị cáo học hết lớp 7/10 có nhận thức và hiểu biết pháp luật. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo ra trước tòa án để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội, đúng pháp luật; tại khoản 2, điểm g Điều 249 của Bộ luật hình sự tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; được quy định như sau:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

g, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

Hành vi của bị cáo S là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm quy định của Nhà nước về chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy mà còn gây mất trật tự tại địa phương, coi thường pháp luật và ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh, ra một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; chưa bị xử lý vi phạm hành chính hoặc bị xử phạt gì; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51, ngoài ra bố đẻ của bị cáo là L T P được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba nên bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với toàn bộ đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ nên được chấp nhận.

Về đề nghị của người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án 05 (năm) năm tù ở mức khởi điểm của khung hình phạt Hội đồng xét xử xét thấy là nhẹ, không có sức dấn đe, giáo dục và trong tháng 6 này là tháng phòng chống ma túy, vấn đề ma túy đang là vấn nạn tại nhiều địa phương, nhức nhối trên toàn xã hội nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[2] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền tiền đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Xét thấy toàn bộ số vật chứng còn lại sau khi trích mẫu giám định là 4,80 gam Heroine là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[5] Về án phí: Bị cáo L S S phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo L S S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo L S S 05 (năm) năm 02 (hai) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 11/5/2023.

3. Về việc xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 4,80 gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định, đã được niêm phong dán kín mặt trước phong bì có ghi Công an tỉnh Lào Cai - Phòng kỹ thuật hình sự, phần chữ viết: Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong quá trình bắt người phạm tội quả tang đối với L S S ngày

10/5/2023 tại thôn N P C, xã S C, huyện S, tỉnh Lào Cai; mặt sau được dán kín tại các mép dán của bì niêm phong có chữ ký của những người tham gia niêm phong và 02 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai được dán phủ bằng lớp băng dính trong suốt. Vật chứng này hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Lào Cai.

4. Về án phí: Bị cáo L S S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- VKSND huyện S;
- Công an Huyện S;
- Chi cục THA DS huyện S;
- CQTHA Hình sự CA huyện S;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu: HS, THS, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Trần Bình Trọng

